

Bảng xét công / tội theo Phép tắc người con

Thời gian: Tháng _____ năm 20____ Tuần _____

Người thực hiện: _____

Tổng tự:

1. Độ tử quy, thánh nhân huân: Thủ hiệu đệ, thứ cân tín,

Phiếm ái chúng, nhi thân nhân, Hữu dư lực, tắc học văn.

Kinh văn		Thứ	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Σ
NHẬP TẮC HIỂU	2. Phụ mẫu hô, ứng vật hoàn									
	Phụ mẫu mệnh, hành vật lần.									
	Phụ mẫu giáo, tu kính thánh.									
	Phụ mẫu trách, tu thuận thừa.									
	3. Đông tắc ôn, hạ tắc sảng,									
	Thân tắc tỉnh, hôn tắc định.									
	Xuất tất cáo, phản tất diện,									
	Cư hữu thường, nghiệp vô biến.									
	4. Sự tuy tiểu, vật thiện vi Cầu thiện vi, tử đạo khuỵ									
	Vật tuy tiểu, vật tư tàng, Cầu tư tàng, thân tâm thương.									
	5. Thân sở hiểu, lực vi cụ,									
	Thân sở ố, cần vi khứ.									
	Thân hữu thương, di thân ưu									
	Đức hữu thương, di thân tu.									
	Thân ái ngã, hiểu hà nan,									
	Thân tăng ngã, hiểu phương hiền.									
	6. Thân hữu quá, gián sử canh, Di ngô sắc, nhu ngô thanh.									
	Gián bất nhập, duyệt phục gián, Hào khắp tùy, thất vô oán.									
	7. Thân hữu tật, được tiền thường									
	Trú dạ thị, bất li sàng									
Tang tam niên, thường bi yết										
Cư xứ biến, tử nhục tuyệt										
Tang tận lễ, tế tận thành,										
Sự tử giả, như sự sanh.										
XUẤT TẮC ĐỀ	8. Huynh đạo hữu, đệ đạo cung, Huynh đệ mục, hiểu tại trung.									
	Tài vật khinh, oán hà sanh,									
	Ngôn ngữ nhẫn, phần tự miễn.									
	9. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu, Trường giả tiên, ấu giả hậu.									
	Trường hô nhân, tức đại khiếu,									
	Nhân bát tại, ki tức đáo.									
	10. Xung tôn trưởng, vật hô danh,									
	Đôi tôn trưởng, vật kiến năng.									
	Lộ ngộ trưởng, tật xu áp,									
	Trường vô ngôn, thoái cung lập.									
	Kị hạ mã, thừa hạ xa,									
	Quá do đãi, bách bộ dư.									

[illegible]

